

KHO BẠC NHÀ NƯỚC
KHO BẠC NHÀ NƯỚC NINH THUẬN

CÔNG KHAI KẾT QUẢ NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022 VÀ CÁC NĂM TRƯỚC KÉO DÀI ĐẾN HẾT NGÀY 30/9/2022
NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chủ đầu tư/Ban quản lý dự án	Kế hoạch vốn giao trong năm 2022	Thanh toán kế hoạch vốn giao trong năm	Tỷ lệ	Kế hoạch vốn năm 2018, 2019 kéo dài	Thanh toán vốn kéo dài	Tỷ lệ
1	2	3	4	5=4/3	6	7	8=7/6
	TỔNG SỐ (A+B+C)	2.532.823	1.348.763	53%	182.579	23.443	13%
A	Ngân sách tỉnh	2.020.463	1.064.713	53%	172.501	17.491	10%
1	BQLDA ĐTXD các công trình Giao thông	431.457	306.529	71%			
2	BQLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	285.320	99.946	35%	172.501	17.491	10%
3	BQLDA ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp	177.670	172.661	97%			
4	Ban xây dựng năng lực và thực hiện các dự án ODA ngành nước	753.512	308.739	41%			
5	Chi cục thủy lợi	135.629	23.378	17%			
6	Trung tâm Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn	37.860	37.860	100%			
7	Chi cục phát triển nông thôn	800	520	65%			
8	BQLDA JICA	1.250	317	25%			
9	BQLDA SACCR	20.000	2.519	13%			
10	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	17.650	17.400	99%			
11	Sở Kế hoạch và Đầu tư	11.200	2.678	24%			
12	Sở Giao thông - Vận tải	9.454	9.000	95%			
13	Sở Giáo dục và Đào tạo	3.967	3.851	97%			

STT	Chủ đầu tư/Ban quản lý dự án	Kế hoạch vốn giao trong năm 2022	Thanh toán kế hoạch vốn giao trong năm	Tỷ lệ	Kế hoạch vốn năm 2018, 2019 kéo dài	Thanh toán vốn kéo dài	Tỷ lệ
1	2	3	4	5=4/3	6	7	8=7/6
14	Bệnh viện đa khoa tỉnh	100	100	100%			
15	Trung tâm Kiểm soát dược phẩm, thực phẩm và thiết bị y tế	150		0%			
16	Sở Y tế	31.606	13.153	42%			
17	Trường Trung cấp Y tế	5.000	371	7%			
18	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	1.100	1.100	100%			
19	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	2.304	1.477	64%			
20	Sở Thông tin và Truyền thông	300		0%			
21	Văn phòng Tỉnh uỷ	350		0%			
22	Tỉnh Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh	1.810	1.172	65%			
23	Công ty TNHH Nhật Thành Food (Doanh nghiệp tư nhân)	2.000	2.000	100%			
24	Công an tỉnh	12.680	8.574	68%			
25	BCH Bộ đội Biên phòng	15.000	444	3%			
26	BCH Quân sự tỉnh	44.900	36.852	82%			
27	Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi	10.000	10.000	100%			
28	Công ty cổ phần Cấp nước	3.064	3.064	100%			
29	Vườn quốc gia Phước Bình	780	779	100%			
30	Vườn quốc gia Núi Chúa	61	61	100%			
31	BQLDA Tam nông giai đoạn 2 (Ifad)	100		0%			
32	Trường chính trị	166	166	100%			

STT	Chủ đầu tư/Ban quản lý dự án	Kế hoạch vốn giao trong năm 2022	Thanh toán kế hoạch vốn giao trong năm	Tỷ lệ	Kế hoạch vốn năm 2018, 2019 kéo dài	Thanh toán vốn kéo dài	Tỷ lệ
1	2	3	4	5=4/3	6	7	8=7/6
33	Vốn chưa phân bổ	3.223		0%			
B	Ngân sách thành phố Phan Rang Tháp Chàm	102.331	36.364	36%			
1	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	370	370	100%			
2	BQLDA ĐTXD thành phố Phan Rang Tháp Chàm	101.961	35.994	35%			
C	Ngân sách huyện	410.029	247.686	60%	10.078	5.952	59%
1	NINH SƠN	40.274	31.110	77%	204		
2	NINH HẢI	150.167	86.946	58%	3.200	1.969	62%
3	NINH PHƯỚC	56.091	20.800	37%	5.759	3.891	68%
4	BÁC ÁI	24.459	22.469	92%	422		
5	THUẬN BẮC	71.624	50.804	71%	300	91	30%
6	THUẬN NAM	67.414	35.557	53%	193		

Trưởng phòng Kiểm soát chi 



Nguyễn Thị Bắc Hà

Ninh Thuận, ngày 04 tháng 10 năm 2022

Giám đốc KBNN Ninh Thuận



Lê Thái Vỹ